



**CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN
 TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

1. **Tên học phần:** Tiếng Anh chuyên ngành Kỹ thuật trắc địa- bản đồ
2. **Loại học phần:** Lý thuyết
3. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ.
4. **Bộ môn quản lý học phần:** Bộ môn Ngoại ngữ- Khoa khoa học- Cơ bản
5. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành các học phần Tiếng Anh cơ bản và các học phần cơ sở chuyên ngành.
6. **Phân bổ thời gian:**
 - Thời gian lên lớp: 30 tiết
 - Số tiết lý thuyết: 28 tiết
 - Số tiết thực hành: 0. tiết
 - Số tiết kiểm tra: 2 tiết
 - Thời gian tự học: 60 giờ

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Kiến thức

Nắm vững từ vựng chuyên ngành Trắc địa cũng như các cụm từ chuyên môn trong bài đọc về các chủ điểm thuộc chuyên ngành: Đo khoảng cách, Đo góc, Hệ thống định vị toàn cầu, Vẽ bản đồ, Tính diện tích, Lý thuyết sai số...

7.2. Kỹ năng

Đọc hiểu được các bài viết chuyên ngành Trắc địa bản đồ.

Có kỹ năng thuyết trình, làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm. Tìm kiếm thông tin phục vụ cho học tập và nghiên cứu.

Áp dụng được từ tài liệu nghiên cứu vào thực tế.

7.3. Thái độ

Sinh viên hứng thú trong học môn Tiếng anh chuyên ngành, có thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập.

Có kiến thức cơ bản về Tiếng anh chuyên ngành Trắc địa, từ đó có thái độ ham học hỏi, tích cực tự nghiên cứu.

8. Nội dung học phần:

8.1. Mô tả văn tắt:

Học phần gồm bài học, mỗi bài học gồm 4 phần:

+ *Phần I: Text*

- cung cấp bài đọc theo các chủ đề thuộc chuyên ngành cho sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu.

+ *Phần II: Vocabulary*

- cung cấp từ vựng, cho nghĩa chuyên ngành của các từ trong bài.

+ *Phần III: Explanatory Notes*

- đưa ra phần chú thích, cung cấp nghĩa của các cụm quan trọng trong bài đọc.

+ *Phần IV: Exercises*

- gồm những câu hỏi lấy thông tin trong bài đọc nhằm rèn luyện các kỹ năng đọc lướt, đọc quét, đọc đoạn, đọc hiểu chi tiết, đọc khảo sát, rút ra kết luận...

8.2. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	TH (tiết)	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	Unit 1: Introductory 1.1. Text 1.1.1. Surveying 1.1.2. Uses of Surveys 1.1.3. Plan Surveying 1.1.4. Geodetic Surveying 1.2. Vocabulary	2		Unit 1 – Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Đọc phần 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 (trang 5, 6).
2	Unit 1: (cont) 1.3. Explanatory Notes 1.4. Exercises	2		Unit 1 – Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Trả lời câu hỏi phần Exercises (trang 8). - Tra trước từ vựng và phần chú thích của bài đọc Unit 2 (Giáo trình chính , Từ điển).

3	Unit 2: Triangulation 2.1. Text 2.1.1. Introduction 2.1.2. Base nets 2.1.3. Choice of stations 2.2. Vocabulary	2		Unit 2 – Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Đọc phần 2.1, 2.2, 2.3 (trang 9, 10, 11).
4	Unit 2: (cont) 2.3. Explanatory Notes 2.4. Exercises	2		Unit 2 – Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Trả lời câu hỏi phần Exercises (trang 12, 13). - Tra trước từ vựng và phần chú thích của bài đọc Unit 3 (Giáo trình chính , Từ điển).
5	Unit 3: Measurement of distance 3.1. Text 3.1.1. Distances 3.1.2. Direct method 3.1.3. Electronic distance measurement 3.2. Vocabulary	2		Unit 3 – Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Đọc phần 3.1, 3.2, 3.3 (trang 14, 15, 16).
6	Unit 3: (cont) 3.3. Explanatory Notes 3.4. Exercises	2		Unit 3 – Giáo trình Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt chính.	- Trả lời câu hỏi phần Exercises (trang 18). - Tra trước từ vựng và phần chú thích của bài đọc Unit 7 (Giáo trình chính , Từ điển).
7	Unit 7: Global	2		Unit 7 –	- Đọc phần 7.1, 7.2,



 HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

	Positioning System (GPS) 7.1. Text 7.1.1. Introduction 7.1.2. The system design and implementation 7.1.3. GPS static positioning 7.1.4. GPS Kinematic surveying 7.2. Vocabulary			Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	7.3, 7.4 (trang 36, 37, 38, 39, 40).
8	Unit 7: (cont) 7.3. Explanatory Notes 7.4. Exercises	2		Unit 7 – Giáo trình chính Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Trả lời câu hỏi phần Exercises (trang 42). - Xem lại từ Unit 1 đến Unit 7.
9	Revision and Mid-term Test	2		Giáo trình chính	- Ôn tập từ Unit 1 - Unit 7 - Giáo trình chính. - Làm bài kiểm tra giữa kỳ (bài viết 45'). - Tra trước ở nhà từ vựng và phần chú thích của bài đọc Unit 8 (Giáo trình chính, Từ điển).
10	Unit 8: Map plotting 8.1. Text 8.1.1. Process of making a	2		Unit 8 – Giáo trình chính.	- Đọc phần 8.1, 8.2, 8.3 (trang 43, 44).

	map 8.1.2. Notes and legends			Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	
11	Unit 8 (cont.): 8.1.3. Conventional signs 8.2. Vocabulary 8.3. Explanatory Notes 8.4. Exercises	2		Unit 8 – Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Trả lời câu hỏi phần Exercises (trang 46). - Tra trước từ vựng và phần chú thích của bài đọc Unit 11 (Giáo trình chính , Từ điển).
12	Unit11: Photogrammetry 11.1. Text 11.1.1.Aerial photogrammetry 11.1.2.Terrestrial photogrammetry 11.1.3.Stereo photogrammetry 11.2. Vocabulary	2		Unit 11 – Giáo trình chính.	- Đọc phần 11.1, 11.2, 11.3 (trang 60, 61, 62, 63). - Tra trước từ vựng và phần chú thích của bài đọc Unit 13 (Giáo trình chính , Từ điển).
13	Unit 11: (cont.) 11.3. Explanatory Notes 11.4. Exercises	2		Unit 11 – Giáo trình chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Trả lời câu hỏi phần Exercises (trang 64, 65).
14	Unit 13: Surveying instruments	2		Unit 13 – Giáo trình	- Đọc phần 13.1, 13.2, 13.3 (trang

	13.1. Text 13.1.1. Seconds theodolite "Theo 010" 13.1.2. Automatic recording of circle readings 13.1.3. Self-reducing tacheometer "Dahlta 020" 13.2. Vocabulary			chính. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	74, 75, 76, 77, 78). - Trả lời câu hỏi phần Exercises (trang 79, 80).
15	Unit 13: (cont) 13.3. Explanatory Notes 13.4. Exercises Guidline for Revision and Final Test	2		Unit 13 Giáo trình chính Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh - Việt	- Ôn tập từ Unit 1 - Unit 13 - Giáo trình chính.
	Tổng	30			

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham dự tối thiểu 70% số giờ học trên lớp.
- Bài tập: Hoàn thành bài tập trong giáo trình chính, các bài tập mở rộng.
- Đọc và tra cứu các tài liệu theo quy định của giáo viên trước khi đến lớp.
- Tham dự tất cả các bài kiểm tra đánh giá, kiểm tra quá trình, bài thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Có đầy đủ giáo trình, sách tham khảo, từ điển.

10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- **Thang điểm:** 10
- **Hình thức đánh giá:**
 - Các bài kiểm tra được thực hiện theo hình thức viết, kiến thức cần tập trung vào những nội dung đã học và hướng tới những mục tiêu của khóa học và các đơn vị bài đã học.

- Kết quả của học phần (điểm học phần) là tổng của các điểm đánh giá trong quá trình học tập học phần : điểm chuyên cần x (trọng số quy định 10%) + điểm thi giữa kỳ x (trọng số quy định 30%)+ điểm thi kết thúc học phần x (trọng số quy định 60%) : 100 .

- Sinh viên nghỉ học quá 70% số tiết thì không được tham dự thi kết thúc học phần và phải học lại học phần.

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà	Số tiết dự học/tổng số tiết	10%	
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 bài thi viết 50 phút	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Bài thi viết (TN+TL) 60 phút	60%	

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình bắt buộc: **Tiếng Anh chuyên ngành Trắc địa mỏ - Võ Chí Mỹ, NXB Xây dựng (2002).**

- Tài liệu tham khảo:

1. Từ điển kỹ thuật trắc địa - bản đồ Anh -Việt, Võ Chí Mỹ NXB khoa học tự nhiên và xã hội (2016).

2. Tài liệu trực tuyến (<http://www.ebook.edu.vn>)

13. Các yêu cầu khác (nếu có) của học phần: Không

Quảng Ninh, ngày 20 tháng 5 năm 2019



TS. Hoàng Hùng Thắng

TRƯỞNG BỘ MÔN

Ths. Bùi Thị Huyền

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Ths. Đồng Thị An Sinh